TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày: 13/03/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trung Giàu

2. Ông Trần Văn Hổ

-Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre** *tham gia phiên toà*: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh năm 1975 tại Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TĐV, xã TTh, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1934 và bà Huỳnh Thị Kim Th (Chết); Vợ: Lê Kim L, sinh năm 1974 (đã ly hôn), con: có 01 người con sinh năm 1997; Tiền án: Bản án số 84/2002/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Bản án số 183/2010/HSST ngày 19/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

- Phạm Thị H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp BC, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thanh Đ, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

Phạm Thanh T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: khu phố A, phường C, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, bị cáo Lê Thanh L một mình đi bộ đến ấp Bình Công, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre để tìm người quen nhưng không gặp. Bị cáo quay về thì phát hiện bên trong sân nhà số 510, của chị Phạm Thị H có dựng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S màu đen - xám, biển số 71H6 - 5759 (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H) nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, bị cáo L đi vào lấy xe mô tô biển số 71H6 - 5759 của chị H dẫn ra ngoài rồi dẫn bộ đến tiệm game bắn cá của Phạm Thanh Tiền ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre để chơi game. Đến sáng ngày 05/10/2019, L đem xe mô tô biển số 71H6 – 5759 lấy trộm được của chị H cầm cho Trần Thanh Đ ở khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre với giá 6.000.000 đồng. Số tiền cấm xe có được L chơi game bắn cá hết. Sau đó hành vi của L bị phát hiện.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71H6-5759, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, màu đen-xám, số máy 3E-0650512, số khung 89Y107030;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H;

- 01 giấy chứng minh nhân dân, số 320933773, mang tên Lê Thanh L.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 944/KL-HĐĐG ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô biển số 71H6-5759, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave S, màu đen-xám, số máy 3E-0650512, số khung 89Y107030. Trị giá tài sản ngày 04/10/2019 là 9.900.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Phạm Thị H xe mô tô biển số 71H6-5759 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, số 320933773, mang tên Lê Thanh L là của bị cáo nên giao trả cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe mô tô biển số 71H6-5759 sau đó bị thu hồi, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền nêu trên.

Bị cáo L khai nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, bị cáo Lê Thanh L đã có hành vi lén lút đột nhập vào sân nhà của chị Phạm Thị H ở số 510, ấp Bình Công, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre chiếm đoạt của chị H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số 71H6-5759, trị giá 9.900.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vũ liên quan bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vũ liên quan . Xét việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vũ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vũ liên quan là phù hợp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, bị cáo Lê Thanh L đã có hành vi lén lút đột nhập vào sân nhà của chị Phạm Thị H ở số 510, ấp Bình Công, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre chiếm đoạt của chị H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, biển số 71H6-5759, trị giá 9.900.000 đồng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhiều lần bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: "Người phạm tội thành khẩn khai báo" và có anh ruột là liệt sĩ theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho chị Phạm Thị H xe mô tô biển số 71H6-5759 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, số 320933773, mang tên Lê Thanh L của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất là 01 xe mô tô biển số 71H6-5759 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H. Bị hại H không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã bỏ ra cầm xe mô tô biển số 71H6-5759 bị Công an thu hồi.

Anh Đ không biết tài sản do phạm tội mà có nên buộc bị cáo hoàn trả cho anh Đ số tiền nêu trên.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo L phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh L 02 (Hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Phạm Thị H xe mô tô biển số 71H6-5759 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H.

- Giao trả lại cho bị cáo Lê Thanh L 01 giấy chứng minh nhân dân, số 320933773, mang tên Lê Thanh L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Ghi nhận bị hại Phạm Thị H đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất là xe mô tô biển số 71H6-5759 và giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị H. Bị hại H không có yêu cầu gì thêm.

- Buộc bị cáo Lê Thanh L bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh Đ số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thanh L phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Lê Thanh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TTh, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình